

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2022/ST – HNGĐ

Ngày 29 tháng 6 năm 2022

“V/v Yêu cầu ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Thanh Sâm và bà Đặng Thị Thủy.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Phan Hiếu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 29/6/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2022/TLST – HNGĐ ngày 12/4/2022 về việc “Yêu cầu ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 13/6/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị H** – Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện A – Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: **Anh Võ Thanh T** – Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Không có lý do).

3. Người làm chứng: **Bà Lê Thị V** – Sinh năm: 1966 (Mẹ đẻ anh Võ Thanh T) - Trú tại: Thôn 4, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt, nhưng trong đơn khởi kiện đề ngày 01/4/2022 và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị Nguyễn Thị H và anh Võ Thanh T kết hôn vào ngày ngày 19/6/2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện,

hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng sau khi kết hôn hạnh phúc được một thời gian rất ngắn thì đến tháng 11 năm 2020 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do tính cách của vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm. Hơn nữa do anh T thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu, sau đó về chửi bới, đe dọa chị H. Mặc dù chị H đã nhiều lần khuyên bảo, động viên để anh T sửa chữa nhưng anh T không những không sửa chữa mà lại tiếp tục lâm vào rượu chè về nhà kiểm chuyện chửi bới, đánh đập chị H. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Không có con chung

Về tài sản chung và nợ; Không có tài sản chung gì và không nợ ai.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm bị đơn anh Võ Thanh T vắng mặt.

- Tại phiên tòa hôm nay người làm chứng là bà Lê Thị V vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị V trình bày:

Bà Lê Thị V là mẹ đẻ của anh T, chị H là con dâu của bà V anh Võ Thanh T và chị Nguyễn Thị H kết hôn vào năm 2020, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng H và T chung sống với gia đình bà V ở xã Đ, huyện A được một thời gian rồi và Bình Dương làm ăn sinh sống. Cuộc sống chung vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, sau đó đến tháng 12/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau. Ngoài ra có lúc T đi uống rượu với bạn về thì xảy ra tranh cãi với H. Khi phát sinh mâu thuẫn gia đình bà V có khuyên bảo nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhất cuối năm 2021 và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân thì chị H về sinh sống với bố mẹ đẻ ở, còn anh T về sống với gia đình bà V một thời gian sau đó lại tiếp tục vào Bình Dương làm ăn sinh sống. Khi đi làm ăn anh T chỉ nói đi vào Bình Dương làm ăn chứ không nói địa chỉ cụ thể ở đâu. Hiện nay chị H làm đơn xin ly hôn thì anh T có gọi điện về cho bà V nói cũng đồng ý ly hôn. Việc chị H làm đơn yêu cầu ly hôn thì anh T đã biết và mỗi lần nhận được các văn bản của Tòa án bà V đều gọi điện báo cho anh T biết, anh T đồng ý ly hôn nhưng do đi làm ăn xa không về được nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt. Về con chung không có con chung. Về tài sản chung: Không có tài sản chung gì.

- Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của

Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện nghiêm túc quyền và nghĩa vụ của mình trong suốt quá trình điều tra, hòa giải và xét xử, bị đơn đã được tổng đạt và thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không chấp hành. Nhìn chung vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228. Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Võ Thanh T; Về con chung: Không có con chung; Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải nên vụ án không hòa giải được. Anh Võ Thanh T là bị đơn vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và tài liệu chứng cứ liên quan đến yêu cầu ly hôn giữa chị H và anh T cho anh T biết. Mặc dù, anh T đã biết Tòa án đang giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị H nhưng anh T không về và không cung cấp địa chỉ cư trú và nơi làm việc cho chị H và Tòa án biết. Tại phiên tòa hôm nay, dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt, còn chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Võ Thanh T kết hôn vào ngày 19/6/2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Cuộc sống chung vợ chồng sau khi kết hôn hạnh phúc được một thời gian rất ngắn thì đến tháng 11 năm 2020 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do tính cách của vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm. Mặc dù chị H đã nhiều lần khuyên bảo, động viên để vợ chồng hòa hợp nhưng tình trạng vợ chồng vẫn không cải thiện được tốt hơn mà còn ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết xin được ly hôn anh T.

Trong thời gian sống ly thân giữa chị H và anh T không còn quan tâm, chăm sóc nhau và liên lạc với nhau. Thời gian sống ly thân anh T đi làm ăn ở tỉnh Bình Dương. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị V là mẹ anh T khai: Bà V không biết địa chỉ cụ thể của anh T ở đâu và anh T cũng không cung cấp địa chỉ cụ thể nơi anh T sinh sống, làm việc cho bà V biết. Mặc dù anh T đã biết Tòa án đang giải quyết ly hôn giữa chị H và anh T theo yêu cầu khởi kiện của chị H nhưng không về để giải quyết vụ án theo giấy báo triệu tập của Tòa án và không cung cấp địa chỉ nơi cư trú và làm việc của anh T cho chị H và cho Tòa án biết là nhằm gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án và cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Xét thấy mục đích của hôn nhân vợ chồng là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững trên cơ sở cùng nhau chăm lo cuộc sống. Nhưng giữa chị H và anh T đã bỏ mặc nhau, không yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Do đó hôn nhân giữa chị H và anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình và phù hợp với ý kiến của anh T như lời khai của bà Lê Thị V là có căn cứ.

[2.2] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Võ Thanh T không có con chung.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ*: Chị Nguyễn Thị H khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016

2/ Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Võ Thanh T.

- **Về án phí**: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp theo biên lai số 0000128 ngày 12/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

- **Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã Đ, huyện A;
- Lưu hồ sơ;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Lệ Hằng

